Một số giải pháp xây dựng động cơ học tập tích cực cho sinh viên ở các trường đại học

Lưu Thị Thảo*

**ThS. Trường Đại học Công nghệ Đông Á*

Received: 4/4/2023; Accepted: 12/4/2023; Published: 17/4/2023

Abstract: *Student's learning motivation is one of the decisive factors to the quality of education and training at university level. Therefore, building motivation, positive learning attitude for students is very necessary; is one of the basic and important solutions, contributing to improving the quality of education and training, meeting the goals and requirements of human resource training in the period of innovation and international integration.*

Keywords: *Learning motivation, students, university.*

1. Mở đầu

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng C*ông nghiệp 4.0 hiện nay, nhiệm vụ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và cấp thiết.* Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo bậc đại học ở Việt Nam hiện nay thì một trong những giải pháp cơ bản và quan trọng đó là xây dựng động cơ, thái độ tập tích cực cho sinh viên (SV). Bởi vì, động cơ học tập là một trong những nhân tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả học tập của người học. Vì vậy, cần nghiên cứu và tìm ra các giải pháp xây dựng động cơ học tập tích cực cho SV, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo bậc đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm động cơ

Thuật ngữ "động cơ" (motivation) có nguồn gốc từ tiếng Latin "movere", có nghĩa là "làm cho chuyển động". Động cơ có thể được phân thành các lực tác động bên trong và bên ngoài con người nhằm tạo ra sự kích thích, định hướng, củng cố việc duy trì mục tiêu và nỗ lực tự thân.

Theo Từ điển tiếng Việt: "Động cơ là những gì thôi thúc con người có những ứng xử nhất định một cách vô thức hay hữu ý và thường gắn liền với những nhu cầu" [6; tr.32]. Theo Nguyễn Quang Uẩn: "Động cơ là cái thúc đẩy con người hoạt động nhằm thoả mãn nhu cầu, là cái làm nảy sinh tính tích cực và quy định xu hướng của hướng tích cực đó. Động cơ là động lực kích thích trực tiếp, là nguyên nhân trực tiếp của hành vi" [2; tr.32].

Trên cơ sở của những nghiên cứu trên, có thể quan niệm: *Động cơ là sự định hướng, thúc đẩy và duy trì một hoạt động hay hành vi nào đó của chủ thể.*

2.1.2. Khái niệm động cơ học tập

Có nhiều quan niệm khác nhau về động cơ học tập. Theo Đoàn Huy Oánh: "Động cơ thúc đẩy học tập là trạng thái nội tâm lâu dài có hiệu lực giúp HS duy trì hứng thú và ham muốn tìm tòi học hỏi, vượt qua những trở ngại" [3; tr.224].

Theo Dương Thị Oanh: "Động cơ học tập là yếu tố tâm lý phản ánh đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu của người học, định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập của người học nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó". [5; tr.139].

Theo Phan Trọng Ngọ: "Động cơ học tập của học viên là cái mà việc học của họ phải đạt được để thoả mãn nhu cầu của mình. Nói ngắn gọn, học viên học vì cái gì thì đó chính là động cơ học tập của học viên" [4; tr.233].

Từ các quan niệm trên, có thể khẳng định: Động cơ học tập là yếu tố tâm lý kích thích, thúc đẩy việc học tập, nó phản ánh đối tượng có thể làm thỏa mãn nhu cầu chiếm lĩnh tri thức của người học.

2.1.3. Vai trò của động cơ học tập

Để nâng cao chất lượng học tập, đòi hỏi SV phải có động cơ, thái độ học tập đúng đắn. Điều này có nghĩa là SV cần phải nỗ lực học tập để nâng cao tri thức, phát triển nhân cách, có năng lực và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và những chuẩn mực của xã hội. Động cơ học tập đóng vai trò rất quan trọng, là "kim chỉ nam", là động lực cho hoạt động học tập; đồng thời là nguyên nhân trực tiếp giúp SV duy trì hứng thú và vượt qua mọi khó khăn để đạt được mục đích đề ra. Động cơ học tập cũng là cơ sở để giải thích tại sao người học lại nhiệt tình, hứng thú, tích cực và không cảm thấy áp lực khi tham gia các hoạt động học tập

2.2. Thực trạng động cơ học của SV và xây dựng

động cơ học tập cho SV ở các trường đại học hiện nay

2.2.1. Những ưu điểm

Trong những năm qua, các trường đại học rất chú trọng xây dựng động cơ, thái độ học tập tích cực cho SV. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ giảng viên (GV) ở các trường đại học đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm, đề ra nhiều chủ trương, biện pháp thiết thực và hiệu quả trong giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của SV về nhiệm vụ học tập; động viên giáo dục SV tích cực, nỗ lực trong học tập để có kiến thức, kỹ năng trở thành công dân có ích cho xã hội. Thường xuyên quan tâm động viên những SV có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng, tuyên dương những SV có thành tích trong học tập, những SV vượt khó học giỏi. Tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho SV, giúp SV hình dung về ngành nghề để có lựa chọn phù hợp sau khi tốt nghiệp ra trường; tìm và thiết lập mối quan hệ bền vững với các doanh nghiệp để thu thập thông tin tuyển dụng, hỗ trợ tìm việc làm cho SV sau khi rời ghế nhà trường; gắn giáo dục - đào tạo với thị trường lao động, với nhu cầu xã hội… Ngoài ra các cơ sở giáo dục đại học chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo; đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0; đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm giáo trình, tài liệu phục vụ hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học,... Vù vậy, đại đa số SV đều có ý thức trách nhiệm cao trong học tập và lĩnh hội tri thức; có động cơ, thái độ, mục đích học tập đúng đắn và tích cực; có phương pháp tự học, tự nghiên cứu khoa học và hiệu quả, luôn phấn đấu đạt kết quả cao trong học tập và nghiên cứu khoa học. Nhiều em đã đạt được những thành tích cao trong học tập.

2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế

Một số cán bộ quản lý giáo dục và GV chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho SV nhiệm vụ học tập. Một số SV không xác định được mục tiêu phấn đấu trong học tập, vì vậy dẫn đến tâm lý lười học, lười suy nghĩ, học cầm chừng, học đối phó, học chỉ để lấy bằng, không quan tâm đến kết quả. Ý thức tự giác trong học tập của một bộ phận SV chưa tốt, chưa tận dụng thời gian để học tập, nghiên cứu nắm bắt tri thức. Một số SV chưa xác định rõ vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp dẫn đến thiếu động lực trong học tập. Ngoài ra, xu thế hội nhập, mở cửa và hợp tác quốc tế, sự tiếp cận nhiều thông tin đa chiều từ nhiều kênh khác nhau trên nền tảng phát triển của khoa học công nghệ,… cũng đã tác động tiêu cực đến động cơ học tập của SV.

2.3. Một số giải pháp xây dựng động cơ học tập tích cực cho SV

2.3.1. Nâng cao nhận thức của SV về nhiệm vụ học tập ở bậc đại học

Đây là yêu cầu, là giải pháp cơ bản nhằm xây dựng động cơ học tập tích cực cho SV ở bậc đại học hiện nay. Do đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đội ngũ cán bộ quản lý và GV ở các trường đại học cần chú trọng xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tích cực cho SV. Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của SV về nhiệm vụ học tập ở bậc đại học. Động viên, khích lệ SV cần phải tích cực, nỗ lực hơn nữa trong học tập để nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng... để có thể áp ứng được những yêu cầu về nguồn nhân lực mà xã hội cần; và nếu không có trình độ kiến thức thì sẽ không đáp ứng được yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp. Giáo dục cho SV thấy được nếu bản thân có ý thức trong học tập thì đạt được mục đích học tập đề ra; ngược lại nếu không ý thức trong học tập thì SV không thể đạt được kết quả cao trong học tập.

Ngoài ra, các trường đại học cần tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, đối thoại,... với sự tham gia của cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ GV và SV về nâng cao chất lượng dạy và học ở bậc đại học. Động viên, khuyến khích tinh thần học tập và nghiên cứu khoa học của SV; kịp thời khen thưởng, biểu dương những SV có thành tích xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học.

2.3.2. Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế

Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế. Nội dung chương trình, hình thức tổ chức dạy học phải phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành nghề mà người học đang theo đuổi. Chương trình đào tạo cần xem xét đến các yếu tố cơ bản như định hướng ngành nghề rõ ràng, có sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng, đào tạo theo nhu cầu của đơn vị/doanh nghiệp.

Về phương pháp dạy học, cần đa dạng các phương pháp dạy học theo hướng "lấy người học là trung tâm", giảm tải tối đa giờ giảng trên lớp để người học có thời gian tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và thực hành nghề nghiệp: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận

dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học" [1; tr.128-129].

2.3.3. Đổi mới phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV

Trong xu thế đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo đại học hiện nay thì đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm giúp người học phát huy được năng lực học tập, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đổi mới phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV là hoạt động nhằm xác định kết quả mà SV thu nhận được qua quá trình học tập. Đổi mới nội dung, phương pháp thi, kiểm tra đánh giá năng lực học tập của SV nhằm đánh giá kết quả học tập, củng cố, mở rộng, tăng cường hoạt động học tập của SV khách quan và chính xác hơn. Đồng thời qua đó xác định mức độ các mục tiêu dạy học đạt được, rút ra điểm mạnh, điểm yếu của nội dung, chương trình để có những bổ sung, điều chỉnh kịp thời về cách dạy và cách học, trên cơ sở đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan" [1; tr.115-116].

Nội dung thi, kiểm tra, đánh giá năng lực của SV cần phải đổi mới theo hướng coi trọng phát huy năng lực trí tuệ, năng lực tư duy độc lập sáng tạo của người học, tránh học thuộc câu chữ nhưng không hiểu nội dung, không hiểu bản chất. Nội dung thi, kiểm tra cần mang tính bao quát toàn bộ chương trình môn học, nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm để định hướng người học tập trung nghiên cứu. Nội dung thi, kiểm tra phải phù hợp với trình độ, năng lực của người học, tránh những nội dung quá khó hoặc quá dễ đối với người học.

2.3.4. Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, dân chủ; bảo đảm tốt cơ sở vật chất phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học của SV

Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng nhằm xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho SV. Bởi vì có xây dựng được một môi trường sư phạm lành phạm, dân chủ thì mới lôi cuốn, kích thích sự đam mê, nhiệt huyết của SV trong học tập và nghiên cứu khoa học. Ngược lại, nếu môi trường sư phạm không lành mạnh, không dân chủ thì sẽ tác động tiêu cực đến tư tưởng, tâm lý của SV; điều đó sẽ dẫn đến chất lượng học tập và nghiên cứu khoa học của SV không đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Ngoài ra, để xây dựng động cơ, thái độ học tập tích cực cho SV, các trường đại học cần quan tâm đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu của GV và SV, nhất là trang thiết bị, phương tiện ở các phòng học chuyên dùng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm,... Tập trung nâng cấp thư viện theo hướng hiện đại, áp dụng công nghệ số cho hoạt động thư viện, ưu tiên số hóa các đầu sách chuyên ngành, tài liệu tham khảo quan trọng, tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm tài liệu, học tập của SV.

3. Kết luận

Động cơ nói chung và động cơ học tập nói riêng là yếu tố cốt lõi trong nhân cách của con người. Ở bậc giáo dục đại học, động cơ học tập là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả học tập của SV. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở bậc đại học thì một trong những giải pháp quan trọng và cấp thiết đó là xây dựng động cơ, thái độ học tập tích cực cho SV; động viên, khích lệ SV nỗ lực trong học tập để làm chủ kiến thức, kỹ năng... đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

2. Nguyễn Quang Uẩn (2003), *Giáo trình Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội

3. Đoàn Huy Oánh (2004), *Tâm lý sư phạm*, NXB Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường,* NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

5. *Dương Thị Kim Oanh (2013), Một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu động cơ học tập, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 48.*

6. *Hoàng Phê (2017), Từ điển tiếng Việt, NXB Hồng Đức.*